

Số: /KH-SKHCN

Nghệ An, ngày tháng năm 2026

KẾ HOẠCH

Triển khai Chương trình Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2026 - 2030, tầm nhìn đến năm 2035 của Sở Khoa học và Công nghệ

Căn cứ Luật Dữ liệu số 60/2024/QH15 ngày 30/11/2024;

Căn cứ Nghị định số 165/2025/NĐ-CP ngày 30/6/2025 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Dữ liệu;

Thực hiện Kế hoạch số 475/KH-UBND ngày 05/6/2026 của UBND tỉnh Nghệ An triển khai Chương trình Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2026 - 2030, tầm nhìn đến 2035 trên địa bàn tỉnh Nghệ An; Sở Khoa học và Công nghệ ban hành Kế hoạch triển khai Chương trình Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2026 - 2030, tầm nhìn đến 2035 của Sở Khoa học và Công nghệ, như sau:

I. MỤC TIÊU, YÊU CẦU

1. Mục tiêu

1.1. Mục tiêu chung

a) Tiếp tục phát triển, ứng dụng dữ liệu dân cư, định danh và xác thực điện tử mạnh mẽ, toàn diện, sâu rộng trong mọi lĩnh vực để thúc đẩy chuyển đổi số, phục vụ hiệu quả các trụ cột Chính quyền số, Kinh tế số, Xã hội số góp phần thực hiện thành công các mục tiêu của Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng; Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia; các Nghị quyết ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW; Nghị quyết số 214/NQ-CP ngày 23/7/2025 ban hành Kế hoạch hành động của Chính phủ về thúc đẩy tạo lập dữ liệu phục vụ chuyển đổi số toàn diện; Chương trình hành động số 20-CTr/TU ngày 20/3/2026 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Nghệ An;

b) Đến năm 2030, hoàn thiện các nền tảng, tiện ích cốt lõi của Chương trình Đề án 06 giai đoạn 2026 - 2030, bảo đảm người dân, doanh nghiệp được thụ hưởng dịch vụ số thuận tiện, nhanh chóng, an toàn, không còn rào cản về giấy tờ, thủ tục hành chính (TTHC) theo địa giới hành chính. Ứng dụng đầy đủ hệ sinh thái dữ liệu dân cư quốc gia kết nối liên thông, đa ngành; đảm bảo “Đúng, Đủ, Sạch, Sống, Thống nhất, Dùng chung”, phục vụ phát triển kinh tế - xã hội và yêu cầu quản trị, điều hành của chính quyền.

1.2. Mục tiêu cụ thể

a) Giai đoạn từ năm 2026 đến năm 2030: Tập trung triển khai 06 nhóm mục tiêu cụ thể như sau: (1) Phục vụ giải quyết TTHC, cung cấp dịch vụ công trực tuyến và đổi mới sáng tạo chỉ đạo, điều hành; (2) Thúc đẩy phát triển kinh tế số - xã hội số; (3) Phục vụ phát triển công dân số; (4) Mở rộng hạ tầng, hoàn thiện hệ sinh thái phục vụ tạo lập, kết nối, khai thác, bổ sung làm giàu dữ liệu; (5) Đảm bảo an sinh xã hội và phục vụ phòng, chống tội phạm, bảo đảm an ninh quốc gia, trật tự an toàn xã hội; (6) Phục vụ nghiên cứu khoa học, đổi mới sáng tạo;

(Chỉ tiêu và nội dung thực hiện được quy định tại Phụ lục I kèm theo Kế hoạch số 475/KH-UBND ngày 05/6/2026 của UBND tỉnh Nghệ An)

b) Tầm nhìn đến năm 2035: Mọi giao dịch giữa người dân và chính quyền đều được thực hiện trên môi trường số. Các cơ sở dữ liệu (CSDL) quốc gia với dữ liệu dân cư là hạt nhân, được kết nối, chia sẻ và sử dụng hiệu quả để phục vụ xây dựng Chính quyền thông minh, cho phép ra quyết định dựa trên dữ liệu theo thời gian thực. Người dân được thụ hưởng các dịch vụ số được cá nhân hóa, tự động, thuận tiện theo từng sự kiện cuộc đời. Dữ liệu và công nghệ số được ứng dụng sâu rộng trong mọi lĩnh vực: y tế, giáo dục, giao thông, nông nghiệp, tư pháp, an ninh... Đời sống vật chất, tinh thần của Nhân dân được nâng cao nhờ các tiện ích số. Văn hóa số, kỹ năng số trở thành phổ cập trong toàn xã hội.

2. Yêu cầu

a) Bám sát các văn bản chỉ đạo của Trung ương, Chính phủ, Tỉnh ủy, Ban Chỉ đạo về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, cải cách hành chính và Đề án 06 tỉnh (Ban Chỉ đạo tỉnh); tiếp tục kế thừa, phát huy hiệu quả Đề án 06 đã đạt được trong giai đoạn 2022 - 2025, đồng thời khắc phục những tồn tại, hạn chế. Huy động sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị; nâng cao vai trò, trách nhiệm của cán bộ, công chức, viên chức trong các cơ quan, đơn vị, đặc biệt của người đứng đầu các Sở, ban, ngành, UBND các xã, phường trong công tác chỉ đạo, triển khai thực hiện các nhiệm vụ của Đề án 06;

b) Triển khai Chương trình Đề án 06 giai đoạn 2026 - 2030 theo nguyên tắc “5-3-3-2-1” (**5 trụ cột trọng tâm**: pháp lý, hạ tầng, dữ liệu, nguồn lực, an toàn - an ninh; triển khai ở **3 cấp chính quyền**; hướng đến **3 giá trị cốt lõi**: văn minh xã hội, phát triển kinh tế, phòng chống tội phạm; **2 nhóm chủ thể đồng hành**: nhà nước kiến tạo và khu vực tư nhân chủ động sáng tạo; **1 quyết tâm chính trị cao độ** của người đứng đầu trong toàn hệ thống), bảo đảm tiến độ, chất lượng, hiệu quả thực chất;

c) Xác định dữ liệu dân cư, căn cước là dữ liệu tài nguyên gốc; tài khoản định danh, thẻ căn cước là công cụ số, là chìa khóa cho chuyển đổi số; việc khai thác, ứng dụng dữ liệu dân cư, định danh và xác thực điện tử có ý nghĩa quan trọng đối với phát triển kinh tế - xã hội và chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh;

d) Người dân, doanh nghiệp là trung tâm, mục tiêu, chủ thể, nguồn lực, động lực của chuyển đổi số. Mọi giải pháp, nền tảng, dịch vụ số cần hướng tới thuận tiện, dễ tiếp cận, an toàn, góp phần nâng cao sự hài lòng của người dân, doanh nghiệp; thúc đẩy phát triển công dân số, huy động “mỗi người dân là một chiến sỹ trên mặt trận chuyển đổi số”, góp phần thúc đẩy Chính quyền số, kinh

tế số và xã hội số; Chính quyền đóng vai trò dẫn dắt, kiến tạo môi trường pháp lý và thể chế đổi mới; doanh nghiệp đặt bài toán thực tiễn; nhà trường và nhà khoa học đóng vai trò giải bài toán, phát triển công nghệ;

đ) Đầu tư phát triển hạ tầng số trên địa bàn tỉnh hiện đại, an toàn, liên thông, đạt tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia và quốc tế, phù hợp xu hướng phát triển công nghệ mới. Ưu tiên ứng dụng công nghệ hiện đại do Việt Nam làm chủ như: trí tuệ nhân tạo, công nghệ chuỗi khối, điện toán đám mây... trong phát triển và quản lý nền tảng số, đặc biệt là các dịch vụ công trực tuyến toàn trình;

e) Khai thác, kết nối và sử dụng dữ liệu dân cư phải đi đôi với bảo vệ an toàn thông tin, bảo mật dữ liệu và bảo vệ dữ liệu cá nhân. Mọi hoạt động sử dụng dữ liệu phải minh bạch, tuân thủ pháp luật, gắn với trách nhiệm giải trình của cơ quan nhà nước, mọi vi phạm phải được phát hiện, xử lý nghiêm minh.

II. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Nghiên cứu, tham mưu Khung đánh giá, xếp hạng mức độ chuyển đổi số hàng năm cho các Sở, ban, ngành, địa phương trong đó bổ sung các tiêu chí về mức độ mở dữ liệu, chia sẻ dữ liệu và cung cấp dịch vụ số cho người dân, doanh nghiệp.

- + Đơn vị chủ trì: Phòng Chuyển đổi số.
- + Đơn vị phối hợp: Văn phòng Sở, Trung tâm KHCN&TT.
- + Thời gian thực hiện: Tháng 8/2026.

2. Thực hiện đánh giá, xếp hạng kết nối chia sẻ dữ liệu theo quy định tại Nghị định số 278/2025/NĐ-CP ngày 22/10/2025 của Chính phủ quy định về kết nối, chia sẻ dữ liệu bắt buộc giữa các cơ quan thuộc hệ thống chính trị. Điều phối, đôn đốc việc thực hiện Nghị quyết số 214/NQ-CP ngày 23/7/2025 của Chính phủ về thúc đẩy tạo lập dữ liệu phục vụ chuyển đổi số toàn diện trên địa bàn tỉnh

- + Đơn vị chủ trì: Phòng Chuyển đổi số
- + Đơn vị phối hợp: Văn phòng Sở, Trung tâm KHCN&TT
- + Thời gian thực hiện: Hàng năm

3. Hoàn thiện chính sách, pháp luật về phát triển, cung cấp ứng dụng, dịch vụ số liên quan đến thông tin dân cư

3.1 Xây dựng Khung kiến trúc dữ liệu, Khung quản trị, quản lý dữ liệu và Từ điển dữ liệu của tỉnh.

- + Đơn vị chủ trì: Phòng Chuyển đổi số.
- + Đơn vị phối hợp: Văn phòng Sở, các phòng chuyên môn và các đơn vị sự nghiệp thuộc Sở.
- + Thời gian thực hiện: Tháng 12/2026.

3.2. Phối hợp với Công an tỉnh tham mưu sửa đổi, bổ sung, thay thế hoặc ban hành các văn bản quy phạm, hướng dẫn bảo vệ an ninh dữ liệu, bí mật nhà nước, bảo vệ dữ liệu cá nhân

- + Đơn vị chủ trì: Phòng Chuyển đổi số.

+ Đơn vị phối hợp: Văn phòng Sở, các phòng chuyên môn và các đơn vị sự nghiệp thuộc Sở.

+ Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

3.3. Phối hợp với Sở Tư pháp rà soát các văn bản quy phạm pháp luật thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước được phân công để đề xuất sửa đổi, bổ sung để khuyến khích phát triển công dân số.

+ Đơn vị chủ trì: Văn phòng Sở.

+ Đơn vị phối hợp: Các phòng chuyên môn và các đơn vị sự nghiệp thuộc Sở.

+ Thời gian thực hiện: Tháng 3/2027.

3.4. Tham gia nghiên cứu, xây dựng các văn bản quy phạm pháp luật, văn bản chỉ đạo của Trung ương, Bộ, ngành liên quan.

+ Đơn vị chủ trì: Văn phòng Sở.

+ Đơn vị phối hợp: Các phòng chuyên môn và các đơn vị sự nghiệp thuộc Sở.

+ Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

4. Phục vụ giải quyết thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công trực tuyến

4.1. Phối hợp với Văn phòng UBND tỉnh triển khai Cổng Dịch vụ công Quốc gia thành điểm "một cửa số" duy nhất.

+ Đơn vị chủ trì: Phòng Chuyển đổi số.

+ Đơn vị phối hợp: Văn phòng Sở, các phòng chuyên môn và các đơn vị sự nghiệp thuộc Sở.

+ Thời gian thực hiện: Tháng 6/2026.

4.2. Phối hợp với Văn phòng UBND tỉnh nghiên cứu đề xuất giải pháp “Trạm công dân số” tại các địa điểm công cộng, cơ quan hành chính và trung tâm dịch vụ khi có chỉ đạo của Trung ương.

+ Đơn vị chủ trì: Phòng Chuyển đổi số.

+ Đơn vị phối hợp: Văn phòng Sở, các phòng chuyên môn và các đơn vị sự nghiệp thuộc Sở.

+ Thời gian thực hiện: Tháng 1/2027.

4.3. Phối hợp với Văn phòng UBND tỉnh hàng tháng cung cấp số liệu về kết quả cắt giảm, đơn giản hóa TTHC của Trung ương, tỉnh cho các cơ quan truyền thông (Báo và Phát thanh, truyền hình tỉnh, Cổng Thông tin điện tử tỉnh...) để công bố, công khai trên các phương tiện truyền thông.

+ Đơn vị chủ trì: Phòng Chuyển đổi số.

+ Đơn vị phối hợp: Văn phòng Sở, các phòng chuyên môn và các đơn vị sự nghiệp thuộc Sở.

+ Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

4.4. Công bố các trường thông tin trong CSDL ngành KH&CN được khai thác và hướng dẫn phương thức, quy trình kết nối chia sẻ, khai thác, sử dụng để thay thế giấy tờ trong thành phần hồ sơ TTHC

+ Đơn vị chủ trì: Phòng Chuyển đổi số.

+ Đơn vị phối hợp: Văn phòng Sở, các phòng chuyên môn và các đơn vị sự nghiệp thuộc Sở.

+ Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

4.5. Hướng dẫn việc kết nối, chia sẻ dữ liệu bắt buộc giữa các cơ quan trong hệ thống chính trị được thực hiện thống nhất thông qua nền tảng chia sẻ, điều phối dữ liệu (NDOP)

+ Đơn vị chủ trì: Phòng Chuyển đổi số.

+ Đơn vị phối hợp: Trung tâm KHCN&TT

+ Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

5. Phục vụ phát triển kinh tế - xã hội

5.1. Ban hành danh mục nền tảng, sản phẩm số thuộc ngành, lĩnh vực KH&CN tích hợp, ứng dụng dữ liệu dân cư, căn cước, định danh và xác thực điện tử.

+ Đơn vị chủ trì: Phòng Chuyển đổi số.

+ Đơn vị phối hợp: Văn phòng Sở, các phòng chuyên môn và các đơn vị sự nghiệp thuộc Sở.

+ Thời gian thực hiện: Tháng 3/2027.

5.2. Nghiên cứu “Bản sao số” dựa trên CSDL định danh địa điểm, gắn với dữ liệu dân cư và danh tính điện tử, dữ liệu camera, các cảm biến hình thành mô hình đô thị thông minh.

+ Đơn vị chủ trì: Trung tâm KHCN&TT.

+ Đơn vị phối hợp: Phòng Chuyển đổi số, Văn phòng Sở.

+ Thời gian thực hiện: Tháng 1/2030.

6. Phục vụ phát triển công dân số

6.1. Phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo xây dựng chương trình đào tạo năng lực số theo các cấp độ (cơ bản, trung cấp, nâng cao, chuyên sâu) phù hợp với từng nhóm đối tượng; đồng thời tích hợp nội dung giáo dục công dân số vào chương trình giáo dục chính quy các cấp học, bậc học và chương trình giáo dục chính trị, tư tưởng trong hệ thống chính trị, bảo đảm tính thống nhất, hiệu quả và khả thi.

+ Đơn vị chủ trì: Văn phòng Sở.

+ Đơn vị phối hợp: Các phòng ban chuyên môn, đơn vị sự nghiệp thuộc Sở.

+ Thời gian thực hiện: Triển khai từ 2026, thực hiện thường xuyên.

6.2. Khẩn trương tích hợp các tài liệu, học liệu phục vụ công tác đào tạo, tập huấn trên nền tảng Bình dân học vụ số và triển khai các khóa đào tạo công dân số.

- + Đơn vị chủ trì: Văn phòng Sở
- + Đơn vị phối hợp: Phòng Chuyển đổi số, các phòng ban chuyên môn, đơn vị sự nghiệp thuộc Sở.
- + Thời gian thực hiện: Thực hiện thường xuyên.

6.3. Phối hợp với Sở Tài chính xây dựng phương án bố trí kinh phí triển khai, hỗ trợ Tổ công nghệ số cộng đồng, mạng lưới đại sứ số, mô hình chợ số - nông thôn số, kinh phí tuyên truyền nâng cao kỹ năng số và kinh phí khác phục vụ triển khai phong trào “Bình dân học vụ số” và tuyên truyền phục vụ triển khai Đề án 06.

- + Đơn vị chủ trì: Văn phòng Sở.
- + Đơn vị phối hợp: Các phòng ban chuyên môn, đơn vị sự nghiệp thuộc Sở.
- + Thời gian thực hiện: Tháng 7/2026.

6.4. Bố trí ngân sách ưu tiên hỗ trợ thiết bị phục vụ phát triển kỹ năng số cho cán bộ, công chức, viên chức cũng như người dân.

- + Đơn vị chủ trì: Văn phòng Sở.
- + Đơn vị phối hợp: Phòng Chuyển đổi số, các phòng ban chuyên môn, đơn vị sự nghiệp thuộc Sở.
- + Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

6.5. Phối hợp với Sở Tài chính Ban hành hướng dẫn chi tiết thực hiện chính sách miễn, giảm thuế, phí, lệ phí đối với công dân khi thực hiện dịch vụ số, TTHC trực tuyến theo quy định.

- + Đơn vị chủ trì: Văn phòng Sở.
- + Đơn vị phối hợp: Phòng Chuyển đổi số, các phòng ban chuyên môn, đơn vị sự nghiệp thuộc Sở.
- + Thời gian thực hiện: Tháng 02/ 2027.

6.6. Phối hợp với Công an tỉnh phát triển ứng dụng VNeID thành nền tảng số quốc gia đa tiện ích phục vụ chuyển đổi số, phát triển công dân số: (1) Lưu trữ dữ liệu số của công dân; (2) Định danh xác thực điện tử; (3) Thực hiện TTHC và dịch vụ công trực tuyến; (4) Liên kết tài khoản thanh toán, ví điện tử, thẻ ngân hàng, dịch vụ tiền di động trên VNeID để thực hiện thanh toán, chi trả an sinh xã hội; (5) Là kênh giao tiếp chính thức, đảm bảo an toàn, bảo mật, hiệu quả giữa người dân với Nhà nước, người dân với doanh nghiệp và người dân với người dân; (6) Các tiện ích khác.

- + Đơn vị chủ trì: Phòng Chuyển đổi số.
- + Đơn vị phối hợp: Văn phòng Sở, các phòng ban chuyên môn, đơn vị sự nghiệp thuộc Sở.
- + Thời gian thực hiện: Tháng 02/ 2027.

7. Mở rộng hạ tầng, hoàn thiện hệ sinh thái phục vụ tạo lập, kết nối, khai thác, bổ sung làm giàu dữ liệu

7.1. Ban hành trường thông tin dữ liệu gốc, dữ liệu chủ, dữ liệu tham chiếu, trong đó đảm bảo cập nhật, đồng bộ danh mục lên Hệ thống từ điển dữ liệu dùng chung; xác định cụ thể các trường thông tin tham chiếu trong CSDL quốc gia về dân cư; danh tính điện tử của tổ chức, người nước ngoài.

+ Đơn vị chủ trì: Phòng Chuyển đổi số.

+ Đơn vị phối hợp: Trung tâm KHCN&TT, các phòng ban chuyên môn, đơn vị sự nghiệp thuộc Sở

+ Thời gian thực hiện: Quý I/ 2027.

7.2. Khẩn trương hoàn thành xây dựng, đưa vào sử dụng CSDL quốc gia, chuyên ngành theo Kế hoạch 02-KH/BCĐTW, Nghị quyết 71/NQ-CP, Nghị quyết 214/NQ-CP - đảm bảo “đúng, đủ, sạch, sống, thống nhất, dùng chung”

+ Đơn vị chủ trì: Văn phòng Sở.

+ Đơn vị phối hợp: Phòng Chuyển đổi số, Trung tâm KHCN&TT, các phòng ban chuyên môn, đơn vị sự nghiệp thuộc Sở

+ Thời gian thực hiện: Theo tiến độ đã được giao.

7.3. Triển khai và đưa vào vận hành, khai thác nền tảng chuỗi khối quốc gia

+ Đơn vị chủ trì: Phòng Chuyển đổi số.

+ Đơn vị phối hợp: Trung tâm KHCN&TT, các phòng ban chuyên môn, đơn vị sự nghiệp thuộc Sở.

+ Thời gian thực hiện: Tháng 3/2028.

7.4. Phối hợp với Công an tỉnh triển khai hệ thống định danh phi tập trung quốc gia.

+ Đơn vị chủ trì: Trung tâm KHCN&TT.

+ Đơn vị phối hợp: Phòng Chuyển đổi số, các phòng ban chuyên môn, đơn vị sự nghiệp thuộc Sở.

+ Thời gian thực hiện: Tháng 3/2028.

7.5. Phối hợp với Sở Công thương triển khai nền tảng quốc gia về định danh, xác thực, truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hàng hóa.

+ Đơn vị chủ trì: Phòng Quản lý Đo lường Chất Lượng.

+ Đơn vị phối hợp: Các phòng ban chuyên môn, đơn vị sự nghiệp thuộc Sở.

+ Thời gian thực hiện: Tháng 3/2028.

8. Phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành

8.1. Nghiên cứu mô hình quản trị điều hành dựa trên bản sao số trên nền tảng định danh địa điểm.

+ Đơn vị chủ trì: Trung tâm KHCN&TT.

+ Đơn vị phối hợp: Phòng Chuyển đổi số, Văn phòng Sở.

+ Thời gian thực hiện: Tháng 3/2028.

8.2. Rà soát, cấp đầy đủ chữ ký số cá nhân cho lãnh đạo, cán bộ, công chức, viên chức theo quy định để xử lý công việc trên môi trường điện tử.

+ Đơn vị chủ trì: Trung tâm KHCN&TT.

+ Đơn vị phối hợp: Phòng Chuyển đổi số.

+ Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

8.3. Xây dựng Trung tâm giám sát, điều hành thông minh (IOC) tỉnh để kết nối, chia sẻ thông tin với CSDL quốc gia về dân cư phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành

+ Đơn vị chủ trì: Trung tâm KHCN&TT.

+ Đơn vị phối hợp: Phòng Chuyển đổi số, Văn phòng Sở.

+ Thời gian thực hiện: Tháng 12/2026.

8.4. Đánh giá, xếp hạng mức độ chuyển đổi số hàng năm cho các Sở, ban, ngành, UBND cấp xã trong đó bổ sung các tiêu chí về mức độ mở dữ liệu, chia sẻ dữ liệu và cung cấp dịch vụ số cho người dân, doanh nghiệp.

+ Đơn vị chủ trì: Phòng Chuyển đổi số

+ Đơn vị phối hợp: Văn phòng Sở, các phòng ban chuyên môn, đơn vị sự nghiệp thuộc Sở.

+ Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

9. An sinh xã hội và phục vụ phòng, chống tội phạm, bảo đảm an ninh quốc gia, trật tự an toàn xã hội.

9.1. Xác thực thông tin thuê bao di động với dữ liệu dân cư, căn cước, tài khoản định danh điện tử để xử lý SIM rác.

+ Đơn vị chủ trì: Phòng Chuyển đổi số

+ Đơn vị phối hợp: Văn phòng Sở, Trung tâm KHCN&TT.

+ Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

10. Bảo đảm an toàn, an ninh hệ thống Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư và các hệ thống, nền tảng kết nối.

10.1. Phối hợp với Công an tỉnh triển khai Trung tâm giám sát an ninh mạng, an ninh dữ liệu gắn với các Trung tâm dữ liệu và hệ thống của cơ quan nhà nước

+ Đơn vị chủ trì: Trung tâm KHCN&TT

+ Đơn vị phối hợp: Phòng Chuyển đổi số, Văn phòng Sở.

+ Thời gian thực hiện: Tháng 12/2026.

10.2. Phối hợp với Công an tỉnh rà soát, triển khai các giải pháp đảm bảo an ninh mạng, an ninh dữ liệu, bảo mật thiết bị đầu cuối. Triển khai các giải pháp bảo mật thông tin thuộc phạm vi bí mật nhà nước theo quy định.

+ Đơn vị chủ trì: Phòng Chuyển đổi số.

+ Đơn vị phối hợp: Trung tâm KHCN&TT.

+ Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

11. Thanh tra, kiểm tra, giám sát

11.1. Phối hợp với Công an tỉnh kiểm tra việc kết nối, chia sẻ, sử dụng dữ liệu liên quan đến dữ liệu dân cư giữa các hệ thống, trung tâm dữ liệu, đảm bảo sử dụng đúng mục đích, đúng quy định về bảo vệ dữ liệu cá nhân, bảo vệ bí mật nhà nước

+ Đơn vị chủ trì: Phòng Chuyển đổi số.

+ Đơn vị phối hợp: Văn phòng Sở, các phòng ban chuyên môn, đơn vị sự nghiệp thuộc Sở

+ Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

11.2. Phối hợp với Sở Nội vụ, Thanh tra tỉnh, Công an tỉnh thanh tra công vụ, kiểm tra đối với cán bộ, công chức, viên chức trong giải quyết thủ tục hành chính và cung cấp dịch vụ công

+ Đơn vị chủ trì: Văn phòng Sở

+ Đơn vị phối hợp: Các phòng ban chuyên môn, đơn vị sự nghiệp thuộc Sở.

+ Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

11.3. Phối hợp với Công an tỉnh tổ chức kiểm tra, đánh giá công tác bảo đảm an ninh mạng của cơ quan, doanh nghiệp, tổ chức chủ quản các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu trong và ngoài nhà nước có kết nối, khai thác dịch vụ dữ liệu dân cư và định danh, xác thực điện tử trên địa bàn tỉnh.

+ Đơn vị chủ trì: Phòng Chuyển đổi số

+ Đơn vị phối hợp: Trung tâm KHCN&TT, các phòng ban chuyên môn, đơn vị sự nghiệp thuộc Sở

+ Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

11.4. Phối hợp với Văn phòng UBND tỉnh đánh giá mức độ hài lòng trong giải quyết TTHC, kiến nghị, phản ánh của người dân, doanh nghiệp trong thực hiện dịch vụ công.

+ Đơn vị chủ trì: Văn phòng Sở

+ Đơn vị phối hợp: Các phòng ban chuyên môn, đơn vị sự nghiệp thuộc Sở.

+ Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

11.5. Phối hợp với Công an tỉnh đánh giá mức độ hoàn thành các nhiệm vụ được giao dựa trên kết quả chấm điểm trên phần mềm theo dõi giám sát Đề án 06 (dean06.vn).

+ Đơn vị chủ trì: Phòng Chuyển đổi số

+ Đơn vị phối hợp: Trung tâm KHCN&TT, các phòng ban chuyên môn, đơn vị sự nghiệp thuộc Sở

+ Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

(Nhiệm vụ, giải pháp cụ thể tại Phụ lục kèm theo Kế hoạch này)

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các phòng ban chuyên môn, đơn vị thuộc/trực thuộc Sở Khoa học và Công nghệ

- Trên cơ sở các mục tiêu, chỉ tiêu đã nêu tại Kế hoạch này Trưởng các phòng chuyên môn, Giám đốc các đơn vị thuộc/trực thuộc khẩn trương phân công các cá nhân có liên quan chủ động triển khai thực hiện các nhiệm vụ theo hướng “**rõ người, rõ việc, rõ thời gian, rõ kết quả, rõ trách nhiệm**”.

- Trưởng các phòng chuyên môn, Giám đốc các đơn vị thuộc/trực có trách nhiệm thường xuyên chỉ đạo, kiểm tra, đôn đốc; nắm sát nhiệm vụ, lộ trình, tiến độ thực hiện của đơn vị mình; chịu hoàn toàn trách nhiệm trước Giám đốc Sở về kết quả, tiến độ thực hiện nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị, địa phương, lĩnh vực mình phụ trách.

2. Chế độ thông tin, báo cáo

Các phòng ban chuyên môn, đơn vị thuộc/trực thuộc Sở Khoa học và Công nghệ định kỳ trước ngày 14 hàng tháng báo cáo tình hình, kết quả về phòng Chuyển đổi số để tổng hợp báo cáo Tổ công tác đề án 06/CP tỉnh và UBND tỉnh theo quy định.

3. Phòng Chuyển đổi số (Cơ quan Thường trực)

- Chủ trì, phối hợp Văn phòng Sở Tham mưu Giám đốc Sở kiểm tra, chỉ đạo, hướng dẫn, đôn đốc việc triển khai thực hiện Kế hoạch; theo dõi, tổng hợp những khó khăn vướng mắc, đề xuất kiến nghị của các đơn vị, địa phương trong quá trình triển khai thực hiện kịp thời báo cáo UBND tỉnh;

- Phối hợp với Văn phòng Sở và các cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan đề xuất các hình thức khen thưởng cũng như hình thức xử lý đối với các tổ chức, cá nhân thuộc thẩm quyền quản lý của Sở Khoa học và Công nghệ trong triển khai nhiệm vụ Kế hoạch

4. Trong quá trình triển khai, thực hiện nếu có vướng mắc, phát sinh nhiệm vụ, kịp thời báo cáo Lãnh đạo Sở (thông qua Phòng Chuyển đổi số, đầu mối: Ông Trương Minh Hợi, Phó Trưởng phòng, điện thoại: 0915.38.38.32) để có biện pháp chỉ đạo thực hiện.

Trên đây, là Kế hoạch triển khai thực hiện nhiệm vụ Chương trình Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2026 - 2030, tầm nhìn đến 2035 của Sở Khoa học và Công nghệ Nghệ An, yêu cầu các tổ chức, cá nhân có liên quan triển khai thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả.

Nơi nhận:

- Bộ KH&CN (b/c);
- UBND tỉnh (b/c);
- Công an tỉnh (p/h);
- Các sở, ban, ngành (p/h);
- UBND các xã, phường (p/h);
- Các doanh nghiệp Viên thông trên địa bàn tỉnh;
- Ban Giám đốc Sở;
- Các phòng ban chuyên môn, đơn vị thuộc/trực thuộc;
- Lưu VT, phòng CDS (đ/c Hợi).

GIÁM ĐỐC

Nguyễn Quý Linh

Phụ lục

**DANH MỤC NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CỦA KẾ HOẠCH TRIỂN KHAI
CHƯƠNG TRÌNH ĐỀ ÁN 06 GIAI ĐOẠN 2026-2030**

(Kèm theo Kế hoạch số /KH-SKHCN ngày / /2026 của Sở Khoa học và Công nghệ)

STT	Nhiệm vụ	Phòng chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện	Kết quả, sản phẩm	Cơ quan chủ trì
1	Nghiên cứu, tham mưu Khung đánh giá, xếp hạng mức độ chuyển đổi số hàng năm cho các Sở, ban, ngành, địa phương trong đó bổ sung các tiêu chí về mức độ mở dữ liệu, chia sẻ dữ liệu và cung cấp dịch vụ số cho người dân, doanh nghiệp.	Phòng Chuyển đổi số	Văn phòng Sở, Trung tâm KHCN&TT	Tháng 8/2026	Khung đánh giá, xếp hạng mức độ chuyển đổi số hàng năm	Sở Khoa học và Công nghệ
2	Thực hiện đánh giá, xếp hạng kết nối chia sẻ dữ liệu theo quy định tại Nghị định số 278/2025/NĐ-CP ngày 22/10/2025 của Chính phủ quy định về kết nối, chia sẻ dữ liệu bắt buộc giữa các cơ quan thuộc hệ thống	Phòng Chuyển đổi số	Văn phòng Sở, Trung tâm KHCN&TT	Hàng năm	Báo cáo đánh giá, xếp hạng kết nối chia sẻ dữ liệu	Sở Khoa học và Công nghệ

	chính trị. Điều phối, đôn đốc việc thực hiện Nghị quyết số 214/NQ-CP ngày 23/7/2025 của Chính phủ về thúc đẩy tạo lập dữ liệu phục vụ chuyển đổi số toàn diện trên địa bàn tỉnh					
3	Hoàn thiện chính sách, pháp luật về phát triển, cung cấp ứng dụng, dịch vụ số liên quan đến thông tin dân cư					
3.1	Xây dựng Khung kiến trúc dữ liệu, Khung quản trị, quản lý dữ liệu và Từ điển dữ liệu của tỉnh	Phòng Chuyển đổi số	- Văn phòng Sở, các phòng ban chuyên môn, đơn vị sự nghiệp thuộc Sở; - Công an tỉnh, Văn phòng UBND tỉnh, các sở, ngành có liên quan.	Tháng 12/2026	Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh	Sở Khoa học và Công nghệ
3.2	Phối hợp với Công an tỉnh tham mưu sửa đổi, bổ sung, thay thế hoặc ban hành các văn bản quy phạm, hướng dẫn bảo vệ an ninh dữ liệu, bí mật nhà nước, bảo vệ dữ liệu cá nhân	Phòng Chuyển đổi số	Văn phòng Sở, các phòng ban chuyên môn, đơn vị sự nghiệp thuộc Sở;	Thường xuyên	Các văn bản được sửa đổi, bổ sung, thay thế hoặc ban hành	Công an tỉnh
3.3	Phối hợp với Sở Tư pháp rà soát	Văn phòng Sở.	Các phòng ban chuyên	Tháng 3/2027	Văn bản pháp luật	Sở Tư pháp

	các văn bản quy phạm pháp luật thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước được phân công để đề xuất sửa đổi, bổ sung để khuyến khích phát triển công dân số		môn, đơn vị sự nghiệp thuộc Sở		được sửa đổi, bổ sung	
3.4	Tham gia nghiên cứu, xây dựng các văn bản quy phạm pháp luật, văn bản chỉ đạo của Trung ương, Bộ, ngành liên quan	Văn phòng Sở.	- Các phòng chuyên môn và các đơn vị sự nghiệp thuộc Sở. - Sở Tư pháp;	Thường xuyên	Văn bản quy phạm pháp luật, các Nghị quyết, Chương trình, Đề án, Kế hoạch được ban hành	Sở Khoa học và Công nghệ
4	Phục vụ giải quyết thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công trực tuyến					
4.1	Phối hợp với Văn phòng UBND tỉnh triển khai Cổng Dịch vụ công Quốc gia thành điểm "một cửa số" duy nhất	Phòng Chuyển đổi số	Văn phòng Sở, các phòng chuyên môn và các đơn vị sự nghiệp thuộc Sở;	Tháng 6/2026	Hệ thống được đưa vào sử dụng thông suốt, hiệu quả	Văn phòng UBND tỉnh
4.2	Phối hợp với Văn phòng UBND tỉnh nghiên cứu đề xuất giải pháp “Trạm công dân số” tại các địa điểm công cộng, cơ quan hành chính và trung tâm dịch vụ khi	Phòng Chuyển đổi số	Văn phòng Sở, các phòng chuyên môn và các đơn vị sự nghiệp thuộc Sở.	Tháng 01/2027	“Trạm công dân số” được đưa vào thí điểm, nghiên cứu triển khai phổ cập	Văn phòng UBND tỉnh

	có chỉ đạo của Trung ương					
4.3	Phối hợp với Văn phòng UBND tỉnh hàng tháng cung cấp số liệu về kết quả cắt giảm, đơn giản hóa TTHC của Trung ương, tỉnh cho các cơ quan truyền thông (Báo và Phát thanh, truyền hình tỉnh, Cổng Thông tin điện tử tỉnh...) để công bố, công khai trên các phương tiện truyền thông	Phòng Chuyển đổi số	Văn phòng Sở, các phòng chuyên môn và các đơn vị sự nghiệp thuộc Sở.	Thực hiện thường xuyên	Kết quả cắt giảm TTHC được công bố trên các phương tiện truyền thông	Văn phòng UBND tỉnh
4.4	Công bố các trường thông tin trong CSDL ngành KH&CN được khai thác và hướng dẫn phương thức, quy trình kết nối chia sẻ, khai thác, sử dụng để thay thế giấy tờ trong thành phần hồ sơ TTHC	Phòng Chuyển đổi số	- Văn phòng Sở, các phòng ban chuyên môn, đơn vị sự nghiệp thuộc Sở; - Công an tỉnh, Văn phòng UBND tỉnh	Thực hiện thường xuyên	Văn bản công bố, hướng dẫn được ban hành	Sở Khoa học và Công nghệ
4.5	Hướng dẫn việc kết nối, chia sẻ dữ liệu bắt buộc giữa các cơ quan trong hệ thống chính trị được thực hiện thống	Phòng Chuyển đổi số	- Trung tâm KHCN&TT; - Các Sở, ban, ngành, UBND cấp xã; các tổ chức chính trị - xã hội, các	Thực hiện thường xuyên	Hoàn thành việc kết nối trong năm 2026; Văn bản hướng	Sở Khoa học và Công nghệ

	nhất thông qua nền tảng chia sẻ, điều phối dữ liệu (NDOP)		cơ quan Đảng các cấp		dẫn	
5	Phục vụ phát triển kinh tế - xã hội					
5.1	Ban hành danh mục nền tảng, sản phẩm số thuộc ngành, lĩnh vực KH&CN tích hợp, ứng dụng dữ liệu dân cư, căn cước, định danh và xác thực điện tử	Phòng Chuyển đổi số	- Văn phòng Sở, các phòng ban chuyên môn, đơn vị sự nghiệp thuộc Sở; - Công an tỉnh	Tháng 3/2027	Danh mục nền tảng, sản phẩm số từng ngành, lĩnh vực được ban hành, bảo đảm tích hợp và ứng dụng dữ liệu dân cư, căn cước, định danh	Sở Khoa học và Công nghệ
5.22	Nghiên cứu “Bản sao số” dựa trên CSDL định danh địa điểm, gắn với dữ liệu dân cư và danh tính điện tử, dữ liệu camera, các cảm biến hình thành mô hình đô thị thông minh.	Trung tâm KHCN&TT	- Phòng Chuyển đổi số, Văn phòng Sở; - Sở Nông nghiệp và Môi trường và các sở, ngành, UBND cấp xã có liên quan	Tháng 01/2030	Mô hình đô thị thông minh được triển khai, vận hành	Sở Khoa học và Công nghệ; Công an tỉnh
6	Phục vụ phát triển công dân số					
6.1	Phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo xây dựng chương trình đào tạo năng lực số theo các cấp độ (cơ bản, trung cấp, nâng cao,	Văn phòng Sở.	Các phòng ban chuyên môn, đơn vị sự nghiệp thuộc Sở.	Triển khai từ 2026, thực hiện thường xuyên	Chương trình đào tạo năng lực số được xây dựng, tích hợp vào các	Sở Giáo dục và Đào tạo

	chuyên sâu) phù hợp với từng nhóm đối tượng; đồng thời tích hợp nội dung giáo dục công dân số vào chương trình giáo dục chính quy các cấp học, bậc học và chương trình giáo dục chính trị, tư tưởng trong hệ thống chính trị, bảo đảm tính thống nhất, hiệu quả và khả thi				chương trình giáo dục hiện có	
6.2	Khẩn trương tích hợp các tài liệu, học liệu phục vụ công tác đào tạo, tập huấn trên nền tảng Bình dân học vụ số và triển khai các khóa đào tạo công dân số	Văn phòng Sở	- Phòng Chuyển đổi số, các phòng ban chuyên môn, đơn vị sự nghiệp thuộc Sở; - Công an tỉnh	Thực hiện thường xuyên	Học liệu về các lĩnh vực được tích hợp phục vụ các khóa đào tạo trên nền tảng Bình dân học vụ số	Sở Khoa học và Công nghệ
6.3	Phối hợp với Sở Tài chính xây dựng phương án bố trí kinh phí triển khai, hỗ trợ Tổ công nghệ số cộng đồng, mạng lưới đại sứ số, mô hình chợ số - nông thôn số, kinh phí tuyên truyền nâng cao	Văn phòng Sở.	Các phòng ban chuyên môn, đơn vị sự nghiệp thuộc Sở.	Tháng 7/2026	Văn bản quy định, hướng dẫn kinh phí được ban hành phục vụ hiệu quả nền tảng tuyên truyền và hỗ trợ đội	Sở Tài chính

	kỹ năng số và kinh phí khác phục vụ triển khai phong trào “Bình dân học vụ số” và tuyên truyền phục vụ triển khai Đề án 06				ngũ triển khai	
6.4	Bố trí ngân sách ưu tiên hỗ trợ thiết bị phục vụ phát triển kỹ năng số cho cán bộ, công chức, viên chức cũng như người dân.	Văn phòng Sở	- Phòng Chuyển đổi số, các phòng ban chuyên môn, đơn vị sự nghiệp thuộc Sở; - Công an tỉnh, Sở tài chính.	Thường xuyên	Cán bộ, công chức, người được trang bị thiết bị phục vụ phát triển kỹ năng số	Sở Khoa học và Công nghệ
6.5	Phối hợp với Sở Tài chính Ban hành hướng dẫn chi tiết thực hiện chính sách miễn, giảm thuế, phí, lệ phí đối với công dân khi thực hiện dịch vụ số, TTHC trực tuyến theo quy định	Văn phòng Sở	- Phòng Chuyển đổi số, các phòng ban chuyên môn, đơn vị sự nghiệp thuộc Sở; - Công an tỉnh.	Tháng 02/2027	Hướng dẫn thực hiện chính sách	Sở Tài chính
6.6	Phối hợp với Công an tỉnh phát triển ứng dụng VNeID thành nền tảng số quốc gia đa tiện ích phục vụ chuyển đổi số, phát triển công dân số: (1) Lưu	Phòng Chuyển đổi số	- Văn phòng Sở, các phòng ban chuyên môn, đơn vị sự nghiệp thuộc Sở; - Các Sở, ban, ngành, UBND cấp xã và các cơ quan, tổ	Đánh giá theo các mốc năm 2027, 2030	Các tiện ích trên VNeID được triển khai theo đúng lộ trình, mục tiêu, chỉ đạo của Trung	Công an tỉnh

	trữ dữ liệu số của công dân; (2) Định danh xác thực điện tử; (3) Thực hiện TTHC và dịch vụ công trực tuyến; (4) Liên kết tài khoản thanh toán, ví điện tử, thẻ ngân hàng, dịch vụ tiền di động trên VNeID để thực hiện thanh toán, chi trả an sinh xã hội; (5) Là kênh giao tiếp chính thức, đảm bảo an toàn, bảo mật, hiệu quả giữa người dân với Nhà nước, người dân với doanh nghiệp và người dân với người dân; (6) Các tiện ích khác		chức, doanh nghiệp có liên quan.		ương	
7	Mở rộng hạ tầng, hoàn thiện hệ sinh thái phục vụ tạo lập, kết nối, khai thác, bổ sung làm giàu dữ liệu					
7.1	Ban hành trường thông tin dữ liệu gốc, dữ liệu chủ, dữ liệu tham chiếu, trong đó đảm bảo cập nhật, đồng bộ danh mục lên Hệ thống từ điển dữ liệu dùng chung; xác định cụ thể các trường thông	Phòng Chuyển đổi số	- Trung tâm KHCN&TT, các phòng ban chuyên môn, đơn vị sự nghiệp thuộc Sở; - Công an tỉnh, Văn phòng UBND tỉnh; các Sở,	Quý I/2027	Danh mục trường thông tin dữ liệu gốc, dữ liệu chủ, dữ liệu tham chiếu được ban hành, cập nhật lên	Sở Khoa học và Công nghệ

	tin tham chiếu trong CSDL quốc gia về dân cư; danh tính điện tử của tổ chức, người nước ngoài		ban, ngành, UBND cấp xã và các đơn vị liên quan		Hệ thống từ điển dữ liệu dùng chung và kết nối với CSDL quốc gia về dân cư	
7.2	Khẩn trương hoàn thành xây dựng, đưa vào sử dụng CSDL quốc gia, chuyên ngành theo Kế hoạch 02-KH/BCĐTW, Nghị quyết 71/NQ-CP , Nghị quyết 214/NQ-CP - đảm bảo “đúng, đủ, sạch, sống, thống nhất, dùng chung”	Văn phòng Sở	- Phòng Chuyển đổi số, Trung tâm KHCN&TT, các phòng ban chuyên môn, đơn vị sự nghiệp thuộc Sở; - Công an tỉnh	Theo tiến độ đã được giao	Đồng bộ dữ liệu về Trung tâm dữ liệu quốc gia và theo chỉ đạo cơ quan cấp trên	Sở Khoa học và Công nghệ
7.3	Triển khai và đưa vào vận hành, khai thác nền tảng chuỗi khối quốc gia	Phòng Chuyển đổi số	- Trung tâm KHCN&TT, các phòng ban chuyên môn, đơn vị sự nghiệp thuộc Sở; - Công an tỉnh và các đơn vị, tổ chức liên quan.	Tháng 3/2028	Triển khai hệ thống theo chỉ đạo của Trung ương	Sở Khoa học và Công nghệ
7.4	Phối hợp với Công an tỉnh triển khai hệ thống định danh phi tập trung	Trung tâm KHCN&TT	- Phòng Chuyển đổi số, các phòng ban chuyên môn, đơn vị sự nghiệp	Tháng 3/2028	Triển khai hệ thống theo chỉ đạo của Trung	Công an tỉnh,

	quốc gia		thuộc Sở; - Các Sở, ban, ngành, UBND cấp xã		ương	
7.5	Phối hợp với Sở Công thương triển khai nền tảng quốc gia về định danh, xác thực, truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hàng hóa	Phòng Quản lý Đo lường Chất Lượng	- Các phòng ban chuyên môn, đơn vị sự nghiệp thuộc Sở; - Công an tỉnh, Các Sở, ban, ngành, UBND cấp xã	Tháng 3/2028	Triển khai hệ thống theo chỉ đạo của Trung ương	Sở Công Thương
8	Phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành					
8.1	Nghiên cứu mô hình quản trị điều hành dựa trên bản sao số trên nền tảng định danh địa điểm	Trung tâm KHCN&TT	- Phòng Chuyển đổi số, Văn phòng Sở; - Sở Xây dựng, Sở Nông nghiệp và Môi trường, Công an tỉnh và các đơn vị có liên quan	Tháng 3/2028	Mô hình được triển khai thí điểm theo chỉ đạo của Trung ương	Sở Khoa học và Công nghệ
8.2	Rà soát, cấp đầy đủ chữ ký số cá nhân cho lãnh đạo, cán bộ, công chức, viên chức theo quy định để xử lý công việc trên môi trường điện tử	Trung tâm KHCN&TT	- Phòng Chuyển đổi số; - Các Sở, ban, ngành, UBND cấp xã và các cơ quan, tổ chức liên quan	Thực hiện thường xuyên	Lãnh đạo, cán bộ, công chức, viên chức được cấp chữ ký số trên môi trường điện tử và được sử dụng giải pháp, sản phẩm bảo	Sở Khoa học và Công nghệ

					mật của Ban Cơ yếu Chính phủ	
8.3	Xây dựng Trung tâm giám sát, điều hành thông minh (IOC) tỉnh để kết nối, chia sẻ thông tin với CSDL quốc gia về dân cư phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành	Trung tâm KHCN&TT	- Phòng Chuyển đổi số, Văn phòng Sở; - Công an tỉnh và các đơn vị, tổ chức liên quan	Tháng 12/2026	Đồng bộ dữ liệu phục vụ chỉ đạo điều hành	Sở Khoa học và Công nghệ
8.4	Đánh giá, xếp hạng mức độ chuyển đổi số hàng năm cho các Sở, ban, ngành, UBND cấp xã trong đó bổ sung các tiêu chí về mức độ mở dữ liệu, chia sẻ dữ liệu và cung cấp dịch vụ số cho người dân, doanh nghiệp	Phòng Chuyển đổi số	- Văn phòng Sở, các phòng ban chuyên môn, đơn vị sự nghiệp thuộc Sở; - Công an tỉnh, Sở Nội vụ, Sở Tư pháp, Thanh tra tỉnh, Văn phòng UBND tỉnh	Thực hiện thường xuyên	Đánh giá mức độ chuyển đổi số của các đơn vị theo Bộ Chỉ số	Sở Khoa học và Công nghệ
9	An sinh xã hội và phục vụ phòng, chống tội phạm, bảo đảm an ninh quốc gia, trật tự an toàn xã hội					
9.1	Xác thực thông tin thuê bao di động với dữ liệu dân cư, căn cước, tài khoản định danh điện tử để xử lý SIM rác	Phòng Chuyển đổi số	- Văn phòng Sở, Trung tâm KHCN&TT; - Công an tỉnh và các doanh nghiệp cung cấp viễn thông di động.	Thực hiện thường xuyên	Tất cả các thông tin thuê bao di động được xác thực với CSDL quốc gia về định danh điện	Sở Khoa học và Công nghệ

					tử	
10	Bảo đảm an toàn, an ninh hệ thống Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư và các hệ thống, nền tảng kết nối					
10.1	Phối hợp với Công an tỉnh triển khai Trung tâm giám sát an ninh mạng, an ninh dữ liệu gắn với các Trung tâm dữ liệu và hệ thống của cơ quan nhà nước	Trung tâm KHCN&TT	- Phòng Chuyển đổi số, Văn phòng Sở; - Các Sở, ban, ngành, UBND cấp xã và các cơ quan, tổ chức liên quan.	Tháng 12/2026	Hệ thống giám sát an ninh mạng đi vào hoạt động theo chỉ đạo của Trung ương	Công an tỉnh
10.2	Phối hợp với Công an tỉnh rà soát, triển khai các giải pháp đảm bảo an ninh mạng, an ninh dữ liệu, bảo mật thiết bị đầu cuối. Triển khai các giải pháp bảo mật thông tin thuộc phạm vi bí mật nhà nước theo quy định	Phòng Chuyển đổi số	- Trung tâm KHCN&TT; - Các Sở, ban, ngành, UBND cấp xã và các cơ quan, tổ chức liên quan.	Thực hiện thường xuyên	Các hệ thống, thiết bị được rà soát, triển khai đảm bảo	Công an tỉnh
11	Thanh tra, kiểm tra, giám sát					
11.1	Phối hợp với Công an tỉnh kiểm tra việc kết nối, chia sẻ, sử dụng dữ liệu liên quan đến dữ liệu dân cư giữa các hệ thống, trung tâm dữ liệu, đảm bảo sử dụng đúng mục đích, đúng quy định về	Phòng Chuyển đổi số	Văn phòng Sở, các phòng ban chuyên môn, đơn vị sự nghiệp thuộc Sở	Thực hiện thường xuyên		Công an tỉnh

	bảo vệ dữ liệu cá nhân, bảo vệ bí mật nhà nước					
11.2	Phối hợp với Sở Nội vụ, Thanh tra tỉnh, Công an tỉnh thanh tra công vụ, kiểm tra đối với cán bộ, công chức, viên chức trong giải quyết thủ tục hành chính và cung cấp dịch vụ công	Văn phòng Sở	Các phòng ban chuyên môn, đơn vị sự nghiệp thuộc Sở	Thực hiện thường xuyên		Sở Nội vụ, Thanh tra tỉnh, Công an tỉnh
11.3	Phối hợp với Công an tỉnh tổ chức kiểm tra, đánh giá công tác bảo đảm an ninh mạng của cơ quan, doanh nghiệp, tổ chức chủ quản các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu trong và ngoài nhà nước có kết nối, khai thác dịch vụ dữ liệu dân cư và định danh, xác thực điện tử trên địa bàn tỉnh	Phòng Chuyển đổi số	Trung tâm KHCN&TT, các phòng ban chuyên môn, đơn vị sự nghiệp thuộc Sở	Thực hiện thường xuyên	Các hệ thống được kiểm tra đảm bảo an ninh, an toàn	Công an tỉnh
11.4	Phối hợp với Văn phòng UBND tỉnh đánh giá mức độ hài lòng trong giải quyết TTHC, kiến nghị, phản	Văn phòng Sở	Các phòng ban chuyên môn, đơn vị sự nghiệp thuộc Sở	Thực hiện thường xuyên		Văn phòng UBND tỉnh

	ánh của người dân, doanh nghiệp trong thực hiện dịch vụ công					
11.5	Phối hợp với Công an tỉnh đánh giá mức độ hoàn thành các nhiệm vụ được giao dựa trên kết quả chấm điểm trên phần mềm theo dõi giám sát Đề án 06 (dean06.vn).	Phòng Chuyển đổi số	Trung tâm KHCN&TT, các phòng ban chuyên môn, đơn vị sự nghiệp thuộc Sở	Thực hiện thường xuyên		Công an tỉnh